

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2021/HS-ST.**

Ngày: 22 - 10 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

2. Bà Vũ Thị Hảo

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 04/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 400A/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 469A/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T (tên thường gọi: không có), sinh ngày 15 tháng 12 năm 1959; tại: tỉnh Tuyên Quang; hộ khẩu thường trú: phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: đường Cộ Cây Xoài, Tổ 6, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lã Thị M (đã chết); gia đình bị cáo có 06 chị em. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Đinh Thị S, sinh năm: 1959 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm: 1986 và con nhỏ sinh năm: 1989; hiện chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với bà Đinh Thị H, sinh năm: 1959 và không có con chung; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 theo Lệnh số 2074/L-ĐCSHS-KTMT ngày 23/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu cho đến nay (có mặt).

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1983 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 19, Ấp S, xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Đường số 8, Tổ 10, Ấp B, xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Trú tại: đường Cộ Cây Xoài, Tổ 6, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lê Văn M, sinh năm: 1970

Trú tại: Ấp S, xã V1, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1979

Trú tại: Tổ 6, đường Cộ Cây Xoài, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

+ Ông Trần Gia S – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Nguyễn Trần Phước L – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Phan Thanh Đ - Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trần Tuấn K – Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trương Tấn L – Thành viên (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020, Nguyễn Thành T tổ chức uống rượu tại nhà cùng với ông Lê Văn M, ông Đ và ông V (không rõ họ, địa chỉ) thì chị Nguyễn Thị N (con gái riêng bà H) điều khiển xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 đến nhà T đậu xe gần nhà, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Do chị N nghi ngờ và nói T đã nói công thợ nghỉ làm, không xây dựng nhà cho chị N nữa nhưng T không thừa nhận nên giữa T và chị N xảy ra cãi nhau. T đuổi chị N về, chị N không về mà còn đuổi T ra khỏi nhà vì cho rằng nhà là của bà H mẹ N. T tức giận và nói bà H không biết dạy con nên dùng ly nước trà hắt vào mặt bà H. Thấy vậy, N dùng vật gì (không xác định được) ném trúng trán bên phải của T làm T chảy máu. T đứng lên định đánh N thì được mọi người can ngăn. Chị N chạy ra khỏi nhà, T vùng ra đuổi theo chị N nhưng không thấy chị N nên đã lấy thanh gỗ gần cửa ném vào đuôi xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 của chị N làm móp phần đuôi xe và vỡ cụm đèn chuyển hướng bên trái. Mọi người can ngăn, chị N lấy xe đi về. T điện thoại báo Công an xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu đến làm việc và lập biên bản sự việc và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo thẩm quyền. Hậu quả: T bị thương vùng trán phải; chị N bị thương gò má bên trái; xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 bị móp phần đuôi xe và hư hỏng cụm đèn chuyển hướng bên trái

sau.

* Tang vật thu giữ: 01 (một) thanh gỗ, kích thước 19cm x 13cm x 02cm màu xám (do bà H giao nộp).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 171/KL-ĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định phần đuôi xe ô tô biển số 60A-670.02 móp méo và cụm đèn chuyển hướng bên trái bị vỡ thiệt hại trị giá là 15.833.000 đồng.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0814/TgT/2020, ngày 18/9/2020 của Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị N là 03%.

Quá trình điều tra, chị N cho rằng T dùng cục gạch đập trúng vùng mặt gây thương tích tỷ lệ 03%, đồng thời chị N có đơn yêu cầu khởi tố hình sự T về tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên T không thừa nhận dùng cục gạch đánh gây thương tích cho chị N. Các nhân chứng bà H, ông M và bà Đ không ai chứng kiến việc T cầm cục gạch đánh gây thương tích cho chị N. Sau khi xô xát thấy T có chảy máu trên trán, còn chị N thì không bị thương tích gì. Trong hồ sơ thể hiện chỉ lời khai duy nhất của chị N, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh việc T dùng cục gạch đánh chị N gây thương tích. Do vậy chưa đủ cơ sở khởi tố Nguyễn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích”. T bị thương tích vùng trán, nhưng không yêu cầu giám định tỷ lệ % thương tật và cũng không yêu cầu xử lý chị N về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chỉ yêu cầu xem xét bồi thường chi phí điều trị.

* Cáo trạng số 43/CT-VKS-KSHS ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Văn bản số 107/VKS-HS ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền 29.239.000 đồng. Bị cáo T chưa bồi thường, chỉ mới giao nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Đề nghị tuyên buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho chị N theo quy định pháp luật; Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ, kích thước 19cm x 13cm x 02cm màu xám và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 của chị N bị móp phần đuôi xe và hư hỏng cụm đèn chuyển hướng bên trái sau là do bị cáo gây ra. Nhưng bị cáo không cố tình làm hư hỏng tài sản của chị N. Khi thấy chị N bỏ chạy từ nhà ra đến xe thì bị cáo cầm thanh gỗ ném chị N nhưng không trúng chị N mà trúng và làm xe bị móp phần đuôi xe và hư hỏng cụm đèn

chuyển hướng bên trái sau nên đề nghị xem xét.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T, bị hại chị Nguyễn Thị N có mặt; người làm chứng ông Lê Văn M, bà Đinh Thị H, bà Phạm Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng bị cáo T khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T chỉ thừa nhận hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng cho rằng không muốn làm hư hỏng tài sản của chị N. Khi thấy chị N bỏ chạy từ nhà ra đến xe thì bị cáo cầm thanh gỗ ném chị N nhưng không trúng chị N mà trúng và làm xe bị móp phần đuôi xe và hư hỏng cụm đèn chuyển hướng bên trái sau nên đề nghị xem xét. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận của bị cáo trong quá trình tố tụng trước khi mở phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020, Nguyễn Thành T tổ chức uống rượu tại nhà cùng với ông Lê Văn M, ông Đ và ông V (không rõ họ, địa chỉ) thì chị Nguyễn Thị N (con gái riêng bà H) điều khiển xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 đến nhà T đậu xe gần nhà, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Do chị N nghi ngờ và nói T đã nói công thợ nghỉ làm, không xây dựng nhà cho chị N nữa nhưng T không thừa nhận nên giữa T và chị N xảy ra cãi nhau. T đuổi chị N về, chị N không về mà còn đuổi T ra khỏi nhà vì cho rằng nhà là của bà H mẹ N. T tức giận và nói bà H không biết dạy con nên dùng ly nước trà hắt vào mặt bà H. Thấy vậy, N dùng vật gì (không xác định được) ném trúng trán bên phải của T làm T chảy máu. T đứng lên định đánh N thì được mọi người can ngăn. Chị N chạy ra khỏi nhà, T vùng ra đuổi theo chị N nhưng không thấy chị N nên đã lấy thanh gỗ gần cửa ném vào đuôi xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 của chị N làm móp phần đuôi xe và vỡ cụm đèn chuyển hướng bên trái. Mọi người can

ngăn, chị N lấy xe đi về. Hành vi của bị cáo T tuy là ít nghiêm trọng, nhưng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương; gây bất bình cho bị hại. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng cây gỗ ném vào xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 của chị N có thể làm hư hỏng tài sản đó là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn nhỏ với chị N dẫn đến bị cáo bức tức, không làm chủ được bản thân và đã sử dụng rượu, bia nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi làm móp phần đuôi và võ cụm đèn chuyển hướng bên trái cho chiếc xe ô tô hiệu Suzuki biển số 60A-670.02 của chị N với thiệt hại trị giá là 15.833.000 đồng. Từ đó có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như cáo trạng truy tố.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1]. Về nhân thân của bị cáo: có nhân thân tốt thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hơn ½ hậu quả, sự việc xảy ra cũng bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi sự việc xảy ra đã chủ động báo cho Công an xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu để giải quyết nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: sự việc dẫn đến tội phạm chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, mang tính chất bộc phát, tức thời, tội phạm chỉ là ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017 nên quyết định không cần bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền 29.239.000 đồng. Bị cáo T chỉ giao nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để khắc phục hậu quả. Theo Kết luận định giá tài sản số 171/KL-ĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định phần đuôi xe ô tô biển số 60A-670.02 móp méo và cụm đèn chuyển hướng bên trái bị vỡ thiệt hại trị giá là 15.833.000 đồng. Xét thấy sự việc xảy ra ngoài lỗi của bị cáo (tương ứng 2/3 lỗi) cũng có một phần lỗi của bị hại chị N (tương ứng 1/3 lỗi). Vì khi không thấy người xây nhà cho mình thì chị N phải tìm hiểu nguyên nhân để có hướng giải quyết nhưng chị N lại đến nhà bị cáo gây sự do nghi ngờ bị cáo là người kêu công thợ nghĩ làm, không xây nhà cho chị N dẫn đến bị cáo, chị N và bà H cãi vã nhau. Do đó, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự

năm 2017, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị N số tiền 10.555.000 đồng (15.833.000 đồng x 2/3) (trong đó, bị cáo T đã giao nộp số tiền 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên lai thu tiền số 0001995 ngày 01/4/2021).

[6]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ kích thước 19cm x 13cm x 02cm màu xám (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[7]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c, d, đ, g khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí dân sự có giá ngạch dưới 6.000.000 đồng).

[8]. Đối với những vấn đề khác, Viện kiểm sát không truy tố nên căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2017, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 10.555.000 (mười triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng. Trong đó, bị cáo T đã nộp số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên lai thu tiền số 0001995 ngày 01/4/2021).

[4]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh (mảnh) gỗ kích thước 19cm x 13cm x 02cm màu xám (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[5]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c, d, đ, g khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Thành T, bị hại Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn